

Số: /KH-UBND

Bắc Lý, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2023 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 633/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2023 - 2025; Căn cứ vào điều kiện thực tế và dự báo qui mô phát triển của Giáo dục Mầm non trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2020 - 2025; Công văn số 80/SGDĐT-GDMN, ngày 18/01/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Kế hoạch huy động huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2023-2025. Căn cứ vào kế hoạch số 30 /KH-UBND, ngày 31 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2023 – 2025; UBND Thị Trấn Bắc Lý xây dựng kế hoạch huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HUY ĐỘNG TRẺ MẦM NON RA LỚP GIAI ĐOẠN 2020 - 2022

Sau 02 năm học (2020-2021 và 2021-2022) triển khai Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND huyện Hiệp Hòa về phát triển Giáo dục Mầm non (GDMN) giai đoạn 2020-2025, cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đều được thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả huy động trẻ em ra lớp giai đoạn 2020-2022 như sau:

1. Năm học 2020-2021: Kết quả huy động trẻ em ra lớp mẫu giáo chưa đạt kế hoạch đề ra đối với học sinh Mẫu giáo 981/984=99,6% (thấp hơn so với kế hoạch 0,6%). Đối với mục tiêu huy động trẻ nhà trẻ: 44/775 đạt 5,17% so với điều tra độ tuổi (Thấp hơn mặt bằng chung của huyện 4,83%)

2. Năm học 2021-2022: Kết quả huy động trẻ em ra lớp: Đối với mục tiêu huy động trẻ nhà trẻ, Mặt bằng chung của huyện là 12,7%, kết quả đạt được là 55/775 đạt 7% (thấp hơn mặt bằng chung huyện 5,7%); đối với mục tiêu huy động trẻ mẫu giáo, mặt bằng chung huyện là 99%, đạt được là 100% (cao hơn 0,1% so với mặt bằng chung của huyện);

3. Hiện trạng năm học 2022 - 2023

Trường Mầm non Bắc Lý có 38 lớp (34 lớp mẫu giáo, 03 lớp nhà trẻ XHHGD, 01 lớp nhà trẻ tư thực), với 984 trẻ ra lớp, trong đó 931 trẻ mẫu giáo, 45 trẻ NT XHHGD-8 trẻ nhà trẻ tư thực;

Tỷ lệ huy động trẻ đến tháng 1/2023: Nhà trẻ đạt 8,5 %; Mẫu giáo đạt 98 %.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường là 93, trong đó cán bộ quản lý: 4; giáo viên là 64 người (trong đó giáo viên nhà trẻ là 5, giáo viên mẫu giáo là 59), nhân viên: 25 (nhân viên hành chính là 2, bảo vệ là 7, cô nuôi là 16); tỷ lệ giáo viên MG+NT/lớp đạt 1,7 (tính trong trường công lập).

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi, ưu điểm

Được tỉnh ủy, HĐND tỉnh kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách phát triển GDMN phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua, góp phần làm tăng tỷ lệ huy động trẻ em đến các cơ sở GDMN.

UBND huyện ban hành nhiều văn bản nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển GDMN, thu hút trẻ em trong độ tuổi đến các cơ sở GDMN: Kế hoạch số 166/KH-UBND, ngày 07/10/2019 của UBND huyện Hiệp Hòa về Đảm bảo CSVC thực hiện chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND huyện về phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND huyện về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025...

UBND Thị trấn Bắc Lý đã tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để huy động học sinh mẫu giáo ra lớp đạt kế hoạch;

Trường Mầm non Bắc Lý chủ động, tích cực trong công tác tham mưu chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ huy động trẻ em ra lớp; thường xuyên phối hợp với UBND thị trấn để triển khai thực hiện .

Công tác tuyên truyền về GDMN nói chung và huy động trẻ em đến các cơ sở GDMN nói riêng được các cơ sở GDMN, các cấp quản lý giáo dục quan tâm thực hiện và đạt hiệu quả. Do đó, nhận thức của người dân về GDMN có nhiều chuyển biến tích cực.

3.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Về đội ngũ giáo viên: Tỷ lệ giáo viên/lớp còn thiếu, chưa đảm bảo đủ 02 GV/lớp. Ưu tiên biên chế giáo viên cho các lớp mẫu giáo; các trường mầm non không có biên chế giáo viên nhóm trẻ.

Về phòng học: Trường có nhiệm điểm trường nhỏ lẻ -7 điểm trường; vẫn còn 3 lớp học cấp 4; Ưu tiên bố trí đủ phòng học cho các lớp mẫu giáo; nếu còn dư phòng học bố trí huy động nhóm trẻ xã hội hóa trong trường huy động trẻ nhà trẻ ra lớp. Do đó, trường mầm non công lập thực hiện ưu tiên bố trí phòng học cho các lớp mẫu giáo nên nhóm trẻ công lập không còn được duy trì hoạt động.

Do thiếu giáo viên và phòng học, nên tỷ lệ huy động nhóm trẻ thấp.

Việc huy động trẻ ra nhóm, duy trì số lượng trẻ và hoạt động của nhóm trẻ xã hội hóa khó khăn do phụ huynh phải nộp học phí với mức cao hơn công lập, ngoài ra còn phải đóng góp kinh phí bổ sung đồ dùng, đồ chơi; khó khăn trong việc

hợp đồng giáo viên... Do đó, các nhóm trẻ xã hội hóa hoạt động không ổn định và nguy cơ giải thể rất cao.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp thấp hơn nhiều tỷ lệ chung của huyện.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung: Tăng cường các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; ưu tiên bố trí đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ để huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường để đạt mục tiêu Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2023-2025 (Chỉ tiêu tổng hợp tại biểu 1).

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đến năm học 2025 - 2026

2.1. Về tỷ lệ huy động trẻ em ra lớp: Bảo đảm huy động được ít nhất

32,8% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường.

(Chi tiết tại các biểu 2, 3, 4, 5).

2.2. Về đội ngũ GVMN: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục. Bố trí tăng dần tỷ lệ giáo viên (GV)/lớp để đến năm 2025 đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định (Chi tiết tại biểu 6).

2.3. Xây dựng phòng học: Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 01 phòng học/lớp (nhóm), xóa phòng học tạm, phòng học nhờ, phòng học bán kiên cố xuống cấp. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100% (Chi tiết tại biểu 7).

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo; nguồn thu học phí; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án ODA...).

Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Riêng nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các trường MN công lập giai đoạn 2019-2025 đã được xác định tại Kế hoạch số 166/KH-UBND, ngày 07/10/2019 của UBND huyện Hiệp Hòa về Đảm bảo CSVC thực hiện chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến Kế hoạch

Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng đến các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác huy động trẻ em ra lớp trong các cơ sở GDMN (bao gồm cả công lập và tư thục) giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách quy định của Trung ương và của UBND tỉnh về phát triển GDMN đặc biệt là các chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh nhằm thu hút sự quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài huyện thành lập cơ sở GDMN ngoài công lập (trường tư thục và nhóm trẻ ĐLTT), đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân và góp phần làm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp của thị trấn.

Đa dạng các hình thức truyền thông và lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền truyền để phổ biến các nội dung của Kế hoạch.

2. Rà soát, sắp xếp, tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo hiện có theo quy định của Điều lệ trường mầm non

Chỉ đạo rà soát, tổng hợp số lượng trẻ mầm non trong độ tuổi và số trẻ sẽ huy động ra nhóm, lớp để đạt mục tiêu kế hoạch phát triển GDMN của tỉnh, của huyện (Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND huyện).

Sắp xếp số lượng trẻ/lớp mẫu giáo theo quy định; trường hợp số trẻ em ở các độ tuổi không đủ để tổ chức thành 01 nhóm/lớp riêng theo độ tuổi thì bố trí, tổ chức nhóm/lớp ghép các độ tuổi.

Trường hợp đặc biệt cần thiết, trường Mầm non công lập có thể bố trí vượt quy định về số lượng trẻ em/nhóm, lớp nhưng không được quá quy định 05 trẻ/nhóm, lớp.

Tiếp tục huy động trẻ mẫu giáo ra lớp để đạt mục tiêu Kế hoạch số 89/KH-UBND; Kế hoạch số-UBNDDTTBL; khuyến khích tiếp tục phát triển GDMN ngoài công lập; thực hiện việc tổ chức nhóm trẻ trong trường công lập để đảm bảo tổ chức trường Mầm non theo Luật Giáo dục và góp phần tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp.

3. Bổ sung giáo viên mầm non đảm bảo tỷ lệ theo quy định

Trên cơ sở quy mô nhóm/lớp của mỗi năm học và số lượng giáo viên hiện có, đề xuất nhu cầu giáo viên hàng năm để đảm bảo tỷ lệ 02 GV/nhóm, lớp. Chỉ đạo trường/lớp mầm non công lập hợp đồng thêm giáo viên hoặc phân công giáo viên biên chế hợp lý để có giáo viên dạy cho các nhóm trẻ trong trường. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDMN ngoài công lập theo quy định nhằm

thu hút đội ngũ giáo viên đồng thời tăng cường hỗ trợ về chuyên môn cho giáo viên tại các cơ sở tư thực.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

4. Bổ sung phòng học và tăng cường cơ sở vật chất trường mầm non

Căn cứ quy mô nhóm/lớp đến năm học 2025-2026, xây dựng thêm phòng học để đảm bảo đủ 01 phòng học/01 nhóm, lớp.

Huy động nguồn lực hợp pháp để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, đưa chỉ tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, đảm bảo xây dựng cơ sở GDMN theo hướng chuẩn hóa, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhu cầu đến trường của trẻ em.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non

Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ MN: Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Phối hợp tốt với trung tâm y tế huyện, trạm y tế thị trấn trong việc chăm sóc sức khỏe, tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú. Tổ chức các mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong CS, GD trẻ MN; nhân rộng các mô hình tiêu biểu, hiệu quả. Chỉ đạo các đơn vị duy trì mô hình vườn rau sạch trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Đổi mới nội dung chương trình GDMN: Phát triển các điều kiện và hoạt động của trường MN theo các tiêu chí của trường MN lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức GDMN; lồng ghép các nội dung giáo dục theo hướng tích hợp trong các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện vùng, miền và đối tượng trẻ.

Tích cực nghiên cứu, áp dụng hiệu quả các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các đơn vị trong nước, trong tỉnh và quốc tế phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật; tổ

chức cho trẻ em trong các cơ sở GDMN làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở GDMN. Tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; coi trọng thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong trường học gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, coi trọng công tác tự kiểm tra; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu cơ sở GDMN. Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý GDMN và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

Tăng cường trách nhiệm, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong phát triển GDMN; đưa mục tiêu, chỉ tiêu phát triển GDMN vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục toàn diện học sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường mầm non Bắc Lý

Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện ở địa phương đạt mục tiêu đề ra; tham mưu cho UBND thị trấn chỉ đạo các cơ sở GDMN tự thực căn cứ vào mục tiêu của kế hoạch để xây dựng các mục tiêu cụ thể của đơn vị, triển khai các biện pháp thực hiện; thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Tổ chức rà soát, tổng hợp số lượng trẻ em (nhà trẻ, mẫu giáo) hiện có tại địa phương để chỉ đạo tổ chức nhóm/lớp học đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường MN.

Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai kịp thời, phù hợp, hiệu quả công tác vận động trẻ mầm non ra lớp, đặc biệt đối với trẻ Nhà trẻ. Kết hợp linh hoạt, hiệu quả các biện pháp vận động trẻ em ra lớp: Phát tờ rơi, truyền thanh thôn xóm, tổ dân phố, đến từng gia đình có trẻ em... để thực hiện nhiệm vụ vận động trẻ ra lớp. Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác vận động trẻ ra lớp nhằm quyết tâm đạt mục tiêu huy động trẻ mầm non ra lớp đã đề ra trong Kế hoạch.

Tham mưu cho UBND thị trấn quy hoạch mới hoặc mở rộng diện tích đất đảm bảo tối thiểu 15m²/trẻ tầm nhìn dự báo đến năm 2050; sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường, phù hợp với điều

kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo thực hiện tốt việc quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Đối với công chức kế toán

Chủ động tham mưu cho UBND thị trấn cân đối ngân sách đảm bảo nguồn lực, điều kiện cần thiết để đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

3. Đối với Trạm y tế thị trấn

Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe trẻ em, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

Chủ động kiểm tra, giám sát điều kiện nuôi dưỡng, CS, GD và đảm bảo ATTP cho trẻ em đối với trường mầm non; các điểm trường; trường/lớp mầm non tư thục trên địa bàn

4. Công chức Văn hóa xã hội – TT&TT

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân để phát triển giáo dục mầm non; bảo vệ quyền trẻ em được đến trường trước khi vào lớp 1.

Tuyên truyền những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Đề nghị UB MTTQ, Hội khuyến học và các tổ chức đoàn thể thị trấn

Thường xuyên tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động tối đa nguồn lực để phát triển GDMN.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung kế hoạch này, Trường Mầm non Bắc Lý chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện. Hàng năm báo cáo UBND Thị trấn kết quả thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng giáo dục Hiệp Hòa;
- Chủ tịch, PCT UBND thị trấn;
- Hiệu trưởng Trường Mầm non Bắc Lý
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Quang Huy